

Số: 282 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 và những năm tiếp theo

Thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Văn bản số 703/SNgV-HTQT ngày 07/5/2026; ý kiến thống nhất đồng ý (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 và những năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa nhiệm vụ đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hà Tĩnh nhằm tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP¹; Nghị quyết số 11/NQ-CP²; Chương trình hành động số 42-CTr/TU; Kế hoạch số 231/KH-UBND³; Kế hoạch số 94/KH-UBND⁴ nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng của Trung ương; quan điểm, nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 42-CTr/TU; Kế hoạch số 231/KH-UBND bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hợp tác có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tránh dàn trải.

¹ Ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

² Ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

³ Ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁴ Ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 231/KH-UBND.

- Triển khai Kế hoạch phải đảm bảo nghiêm túc, đồng bộ có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy, tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành của tỉnh liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng các cơ chế đảm bảo phù hợp, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi để thu hút các đối tác, tổ chức quốc tế tham gia hợp tác tại tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Tăng cường, mở rộng làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài nhằm đẩy mạnh ngoại giao công nghệ

- Đa dạng hóa các kênh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Hà Tĩnh. Phát huy vai trò của hoạt động đối ngoại các cấp nhằm tạo dựng lòng tin, thiện chí hợp tác nhất là trong các lĩnh vực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Củng cố và làm sâu sắc hơn nữa các khuôn khổ hợp tác, gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại gắn với hợp tác khoa học, công nghệ giữa tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; địa phương của các nước, các đối tác và các tổ chức quốc tế đã thiết lập quan hệ hợp tác; các tỉnh trong Hiệp hội 9 tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan sử dụng đường 8 và đường 12 nhằm đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào chiều sâu, thực chất, phát huy tối đa thế mạnh mỗi bên.

- Tận dụng, tranh thủ tối đa các quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết khoa học, công nghệ. Lồng ghép các nội dung về hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các tiếp xúc đối ngoại và trao đổi đoàn giữa tỉnh Hà Tĩnh và các đối tác, địa phương nước ngoài nhất là các tỉnh đối tác tại các quốc gia có hợp tác song phương với Việt Nam hoặc Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do (FTAs). Nghiên cứu ký kết hợp tác song phương và đa phương giữa tỉnh Hà Tĩnh với các đối tác nước ngoài phù hợp, tập trung vào các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Hoa Kỳ... nhằm tranh thủ huy động nguồn lực quốc tế cho phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới, xây dựng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường quan hệ với Đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ lớn có chuỗi giá trị toàn cầu; tập trung các đối tác chiến lược Trung Quốc, Nhật Bản,

Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Hoa Kỳ và một số nước EU... để quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa địa phương, sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ra các nước; ký kết hợp tác với các đối tác nhằm thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, các ngành khoa học và công nghệ. Tăng cường mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài để kết nối, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự các chương trình, hội chợ công nghệ ở nước ngoài.

- Tổ chức đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh; các đoàn công tác do các đồng chí lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại các nước hoặc tham gia các đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, các đoàn quảng bá địa phương của Bộ Ngoại giao, đoàn xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương, đoàn xúc tiến đầu tư của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan; đoàn các sở, ngành đi công tác tại các thị trường có triển vọng và thế mạnh để học tập, trao đổi kinh nghiệm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; giới thiệu tiềm năng, lợi thế, những ưu đãi và lĩnh vực tỉnh đang quan tâm kêu gọi hợp tác, đầu tư sản xuất, kinh doanh đặc biệt là thu hút các dự án đầu tư FDI mới trên các lĩnh vực như hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái; các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch; đồng thời thúc đẩy liên kết giữa khu vực FDI với các doanh nghiệp trong tỉnh để phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp hỗ trợ gắn với chuyển giao công nghệ.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

a) Hợp tác về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến nước ngoài vào tỉnh Hà Tĩnh nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Hợp tác, liên kết với các tổ chức đầu tư, mạng lưới các nhà đầu tư, các quỹ đầu tư khởi nghiệp quốc gia, quốc tế, các doanh nghiệp công nghệ lớn có chuỗi giá trị toàn cầu để đầu tư các dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Vận động các doanh nghiệp, tập đoàn, quỹ đầu tư trên thế giới đầu tư phục vụ phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp và khu công nghệ cao.

b) Hợp tác về ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến của nước ngoài để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh; tham gia triển lãm, hội chợ công nghệ quốc tế và khu vực để tìm kiếm, mua bán công nghệ, thiết bị, sản phẩm công nghệ; liên doanh, liên kết chuyển giao công

nghe với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với các quỹ đầu tư, thị trường quốc tế, qua đó nâng cao năng lực hội nhập và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách nhận chuyển giao và làm chủ các công nghệ tiên tiến, hiện đại từ các đối tác nước ngoài, đặc biệt là các công nghệ thuộc lĩnh vực chiến lược, công nghệ lõi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu, ban hành các biện pháp, giải pháp thẩm định, kiểm soát luồng công nghệ nhập khẩu vào tỉnh để chủ động ngăn chặn công nghệ cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, đồng thời chú trọng các giải pháp kỹ thuật và pháp lý nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số quốc gia trong quá trình hợp tác, chuyển giao công nghệ số bảo đảm không làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

c) Hợp tác về nghiên cứu phát triển công nghệ

- Thường xuyên kết nối mạng lưới các cơ quan đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài để kịp thời cập nhật thông tin khoa học và công nghệ, cộng đồng khoa học và công nghệ trên thế giới, tìm kiếm cơ hội hợp tác, làm cầu nối cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối chuyên gia, nhà khoa học, đối tác quốc tế và tham mưu ký kết các chương trình hợp tác quốc tế phục vụ cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp và môi trường, y tế...

- Kết nối với mạng lưới chuyên gia quốc tế để nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực như: y tế, nông - lâm - ngư nghiệp, bảo vệ môi trường...

- Tăng cường phối hợp với các Trường đại học, viện nghiên cứu Trung ương, quốc tế; thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

d) Tổ chức, tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, sự kiện quốc tế

- Quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư và thương hiệu Hà Tĩnh như một điểm đến hấp dẫn cho hợp tác và đầu tư trong lĩnh vực công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về môi trường chính sách thuận lợi, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh trong hợp tác, đầu tư, kinh doanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế hoặc tham gia hoạt động tiếp xúc bên lề các hội nghị, hội thảo quốc tế do Bộ, ban, ngành, các đối tác quốc tế tổ chức trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời cung cấp thông tin về các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đến các doanh nghiệp của tỉnh.

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa Nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp. Kết nối với các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp công nghệ quốc tế thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao.

- Tổ chức chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp số, công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực

trọng điểm (khu công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị thông minh...) có tính kết nối, liên thông.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ về hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đẩy mạnh hợp tác phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao trình độ nghiên cứu và quản lý của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ hợp tác quốc tế am hiểu về công nghệ, có kỹ năng ngoại giao, đàm phán tốt, đặc biệt là nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Ban hành danh mục ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026-2030. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, kỹ sư và cán bộ khoa học của tỉnh tham gia các chương trình trao đổi, đào tạo và nghiên cứu ở nước ngoài. Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ trong lĩnh vực y tế về công nghệ số và hợp tác quốc tế, bao gồm các chương trình trao đổi với các bệnh viện quốc tế.

- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh tăng cường liên kết, trao đổi sinh viên với các cơ sở giáo dục nước ngoài để mở rộng các chương trình hợp tác; hỗ trợ, tạo điều kiện cử giảng viên, sinh viên, học viên chuyên ngành về khoa học, công nghệ đi đào tạo, học tập ở nước ngoài.

- Tìm kiếm, cập nhật thông tin dữ liệu về người Hà Tĩnh ở nước ngoài là các nhà khoa học, công nghệ vào cơ sở dữ liệu kiều bào của tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp và bố trí nguồn lực triển khai ngoại giao khoa học, công nghệ

- Thúc đẩy trao đổi thường xuyên với các Bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan nhất là Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ để triển khai các nhiệm vụ về ngoại giao khoa học, công nghệ.

- Tăng cường, tranh thủ sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan đại diện ở nước ngoài và các Bộ, ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức trong nước nhằm bảo đảm thông tin cập nhật về các chủ trương, chính sách, ưu tiên trong nước cũng như những cơ hội và tiềm năng hợp tác với các đối tác nước ngoài.

- Phát triển Quỹ phát triển khoa học - công nghệ tỉnh, bổ sung đối tượng, cơ chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa (hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu tinh tăng cường, mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài nhằm đẩy mạnh ngoại giao công nghệ.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ (6 tháng, năm) hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền kết quả triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định lĩnh vực, đối tác ưu tiên hợp tác; đề xuất nội dung, chương trình, dự án hợp tác về công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phối hợp tham gia ý kiến đối với các chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế có nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp thông báo, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với đối tác, chuyên gia, tổ chức khoa học, công nghệ quốc tế; tham gia các hoạt động xúc tiến, hội chợ, triển lãm công nghệ để tiếp cận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; phối hợp kết nối mạng lưới chuyên gia, trí thức trong và ngoài nước phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, gắn với cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Tài chính: tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Sở Nội vụ: hướng dẫn, triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả về hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP⁵; quy định danh mục ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP⁶.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Mục II của Kế hoạch này. Xác định rõ nhu cầu nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương và trong phạm vi phụ trách, xây dựng các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế về phát

⁵ Ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

⁶ Ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn; thúc đẩy các hoạt động hợp tác/khởi nghiệp tại đơn vị, địa phương.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện nội dung các nhiệm vụ tại Kế hoạch (có phụ lục kèm theo); định kỳ (6 tháng, năm) hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Ngoại vụ để tổng hợp.

Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Ngoại vụ để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Ngoại giao, Khoa học và CN;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, KGVX, NC₃.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy, tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
1	Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành của tỉnh liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số	Các sở chuyên ngành về các lĩnh vực: khoa học, công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp	Các sở, ngành liên quan	Các văn bản, báo cáo	Năm 2026 và những năm tiếp theo
2	Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Các văn bản	Năm 2026 và những năm tiếp theo
II	Tăng cường, mở rộng làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài nhằm đẩy mạnh ngoại giao công nghệ				
1	Củng cố và làm sâu sắc hơn nữa các khuôn khổ hợp tác, gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại gắn với hợp tác khoa học, công nghệ giữa tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh của nước CHDCND Lào, với địa phương các nước và các tổ chức quốc tế đã thiết lập quan hệ hợp tác	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Các kế hoạch, biên bản hợp tác cấp tỉnh	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch học tập trao đổi kinh nghiệm với các nước trong khu vực và quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khâu nổi ký kết hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Biên bản hợp tác; kế hoạch đoàn ra	Thường xuyên
3	Tăng cường quan hệ với Đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ lớn có chuỗi giá trị toàn cầu; tập trung các đối tác chiến lược Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Các văn bản, biên bản ghi nhớ	Thường xuyên

	Lan, Singapore, Hoa Kỳ và một số nước EU...; ký kết hợp tác với các đối tác nhằm thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, các ngành khoa học và công nghệ				
III	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
1	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình, nhiệm vụ Nghị định thư và hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (đào tạo, kết nối thị trường, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
2	Hợp tác phát triển và trao đổi hệ sinh thái khởi nghiệp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và khởi nghiệp Hàn Quốc trên các lĩnh vực: hợp tác về đào tạo nâng cao năng lực; hỗ trợ xây dựng hạ tầng và tổ chức trung gian; hợp tác về thị trường và tài chính; ứng dụng công nghệ và chuyển giao; giao lưu quảng bá và hội nhập quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ và các sở, ngành liên quan	Các chương trình tập huấn, các diễn đàn kết nối	Năm 2026 và những năm tiếp theo
3	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó có nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ tiên tiến từ nước ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Các văn bản, quyết định	Năm 2026-2027
4	Kết nối chuyên gia, nhà khoa học, đối tác quốc tế; ký kết các chương trình hợp tác quốc tế phục vụ cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ và các sở, ngành liên quan	Biên bản ký kết	Thường xuyên
5	Tổ chức ít nhất 2 hội nghị xúc tiến đầu tư ở nước ngoài thu hút doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ tham gia	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan	Hội nghị xúc tiến đầu tư, biên bản ghi nhớ	Năm 2026 và những năm tiếp theo
6	Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với kết nối đối tác, thu hút nguồn lực và thúc đẩy hợp tác trong và ngoài nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Hội nghị, hội thảo	Thường xuyên
7	Cập nhật thông tin dữ liệu về người Hà Tĩnh ở nước ngoài trong đó có các nhà khoa học, công nghệ vào cơ sở dữ liệu kiều bào của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan	Cơ sở dữ liệu ngành	Thường xuyên

8	Cung cấp thông tin về các hội nghị kết nối cung - cầu, hội chợ, triển lãm và các sự kiện xúc tiến thương mại đến các cơ sở sản xuất trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở đăng ký tham gia; ưu tiên quảng bá các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số, nhằm nâng cao hình ảnh, thương hiệu và thúc đẩy tiêu thụ nông sản của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Các văn bản cung cấp thông tin	Thường xuyên
IV	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ về hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đẩy mạnh hợp tác phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài				
1	Hình thành và phát triển mạng lưới trí thức, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia đóng góp cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Cơ sở dữ liệu	Năm 2026 và những năm tiếp theo
2	Hợp tác chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Công nghệ, danh mục dự án	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường liên kết trao đổi sinh viên với các cơ sở giáo dục nước ngoài để mở rộng các chương trình hợp tác	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2026 và những năm tiếp theo